TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Phượng;

2. Bà Trần Thị Nguyệt Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Lê Hoàng N, sinh năm: 1967 (Sống); Họ và tên mẹ: Lê Hồng V, sinh năm 1969 (Sống); Anh chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1990; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thúy H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Vắng, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Minh T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

2. Nguyễn Khánh L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2025 bị cáo điều khiển xe môtô biển số 68T1-023.78, chạy từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà (huyện T, tỉnh Kiên Giang). Khi đến đoạn đường trên tuyến Quốc lộ H thuộc ấp P, thị trấn T, huyện V thì phát hiện bị hại điều khiển xe môtô biển số 65S1 - 7521 có chở theo phía sau một em bé, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên bị cáo nảy sinh ý định giật lấy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc đó, bị hại đang dừng xe bên lề phải theo hướng đi, chuẩn bị qua lộ thì bị cáo điều khiển vừa qua khỏi xe bị hại khoảng 10 mét rồi quay đầu xe lại tiến đến vị trí xe của bị hại, áp sát rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bị hại, bị cáo bị mất lái và té xe xuống đường, bị cáo dựng xe lên để bỏ chạy thì bị bị hại dùng tay giữ xe lại làm bị cáo không bỏ chạy được, bị cáo vứt bỏ sợi dây chuyền vừa giật được xuống đất, giữa bị cáo và bị hại giằng co qua lại thì bị cáo tăng ga xe bỏ chạy nhưng đã tông xe vào vách tường trường học, sau đó bị cáo bỏ chạy bộ thì bị người dân xung quanh bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an thị trấn T xử lý.

Tang vật thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dạng mắc xích, tình trạng bị đứt; 01 xe môtô biển số 68T1-023.78 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu xanh.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của huyện V kết luận: sợi dây chuyền loại vàng 16 kara, trọng lượng 4,6 chỉ, trị giá 25.001.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSVT ngày 08/4/2025 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Đề nghị áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Xử phạt bi cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo T không có thu nhập ổn định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Vào ngày 02/01/2025 bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe môtô biển số 68T1-023.78 là nguồn nguy hiểm cao độ, nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại là sợi dây chuyền vàng 16 kara trị giá 25.001.000 đồng một cách công khai rồi tìm cách tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của huyện V kết luận: sợi dây chuyền loại vàng 16 kara, trọng lượng 4,6 chỉ, trị giá 25.001.000 đồng. Do đó hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe. biết hành vi sử dụng xe môtô cướp giật tài sản của người bị hại đang lưu thông trên đường, phía sau đang chở theo 01 em bé nhỏ là rất nguy hiểm cho sức khỏe, tín mạng của bị hại và những người tham gia giao thông nhưng vẫn thực hiện, mục đích của bị cáo cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương; bị cáo là người chay lười lao động, có ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm nên cần phải có mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại trong quá trình giải quyết vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên, từ ngày 17/6/2015 đến ngày 25/6/2015 bị cáo thực hiện 04 lần cướp giật tài sản tại huyện P, tỉnh Kiên Giang nên ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 79/2015/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/3/2018. Ngày 06/8/2019 thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 09/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/10/2022. Đến ngày 02/01/2025 thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ bị xét xử hôm nay. Từ đó, cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh cho bị cáo nên Hội đồng xét xử nghĩ xử phạt bị cáo 04 năm tù mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thúy H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo T.

[6] Sau khi bị giật sợi dây chuyền bị hại H cùng con trai là bé Lại Nguyễn Minh H1 té ngã từ trên xe xuống, bà H bị xây sát vùng tay phải và bé H1 không có thương tích gì trên cơ thể. Do đó, bị hại đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara nên công nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A18 màu xanh thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Airblade, biển số 68T1-023.78 bị cáo khai mua của người khác nhưng không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký chủ sở hữu. Qua tra cứu biển số xe 68T1-023.78, có số khung RLHJF2709BY013998, số máy

JF27E-0716942 do ông Nguyễn Thanh Đ, địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, đứng tên chủ xe. Quá trình xác minh ông Đ khai nhận chiếc xe môtô biển số 68T1-023.78 do ông mua vào năm 2011, ông đứng tên chủ sở hữu, hiện ông đang quản lý và sử dụng xe môtô nêu trên hàng ngày, còn đối với số khung NC110AP8001265, số máy NC110APE8001265 tìm thấy trên chiếc xe môtô biển số xe 68T1-023.78 đang tạm giữ của bị cáo không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Chiếc xe là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T **04** (*bốn*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Airblade, biển số 68T1-023.78 đang bị tạm giữ là vật chứng trong vụ án này.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A18 màu xanh.

(Tất cả vật chứng được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 33/QĐ-VKSVT ngày 08/4/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CA huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hà Thía